

THỰC TRẠNG NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TẠI HÀ NỘI VỀ TRÒ CHƠI DÂN GIAN VÀ THỂ THAO DÂN TỘC

TS. Nguyễn Việt Hòa¹; TS. Trịnh Kiên¹; TS. Hoàng Thị Út¹

Tóm tắt: Việc giữ gìn và phát triển bản sắc văn hóa dân tộc là việc làm cần thiết, cấp bách trong bối cảnh hiện nay trước xu thế toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Trò chơi dân gian và thể thao dân tộc là sản phẩm đặc trưng của một nền văn hóa, không chỉ mang tính chất giải trí đơn thuần mà còn là kết quả của quá trình tiếp biến văn hóa hàng thế kỷ, thể hiện sự gắn bó chặt chẽ của cộng đồng dân cư, một trong những bản sắc văn hóa dân tộc. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành đánh giá thực trạng nhận thức của sinh viên các trường Đại học tại Hà Nội về vấn đề này. Kết quả nghiên cứu là một trong những tư liệu để các nhà nghiên cứu, nhà hoạt động chuyên môn căn cứ để xây dựng các giải pháp giữ gìn và phát triển các giá trị văn hóa trong giới tri thức trẻ hiện nay.

Từ khóa: Bản sắc văn hóa, thể thao dân tộc, trò chơi dân gian.

Summary: Preserving and developing the cultural identity of ethnic groups is a necessary and urgent task in the current context of globalization and international economic integration. Folk games and traditional sports are characteristic products of a culture, not only serving as pure entertainment but also representing the result of centuries-long cultural evolution, reflecting the close bond of the community, and embodying the cultural identity of an ethnic group. The research group conducted an assessment of the awareness among university students in Hanoi regarding this issue. The research results provide valuable insights for researchers and professionals to develop solutions for preserving and promoting cultural values among young intellectuals.

Keywords: Cultural identity, traditional sports, folk games.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Các hoạt động thể thao kết hợp với trò chơi dân gian (TCDG) thường được tổ chức trong các dịp Lễ, Tết, không chỉ giúp rèn luyện, nâng cao sức khỏe, thể chất mà còn góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, thúc đẩy tinh thần gắn kết cộng đồng, làm phong phú đời sống văn hoá của nhân dân.

Việt Nam là quốc gia đa dân tộc với 54 dân tộc cùng sinh sống. Vì vậy, hệ thống TCDG và các môn thể dục thể thao (TDTT) rất đa dạng, tồn tại từ lâu đời trong cộng đồng, đặc biệt là ở các khu vực vùng cao, miền núi, miền sông nước. Mỗi môn thể thao hay trò chơi lại hàm chứa nhiều giá trị văn hóa đặc sắc.

Kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp, trong đó giữ gìn và phát triển các môn TDTT luôn được Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc sinh thời coi trọng, đề cao, đặc biệt là trong

công cuộc xây dựng một nền văn hóa mới. Người chủ trương: “phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới, để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng”.

Mặt thuận lợi trong thời đại cách mạng khoa học, công nghệ 4.0 là sự tiếp cận với trò chơi, thể thao hiện đại trên toàn thế giới rất dễ dàng, các trò chơi, các môn thể thao hiện đại được quảng bá, truyền tải, được đông đảo người tham gia với các vai trò khác nhau. Tuy nhiên, mặt trái của nó chính là sự lãng quên của một bộ phận người Việt Nam, trong đó có giới tri thức trẻ đối với các TCDG và thể thao dân tộc (TTDT). Nhằm đánh giá hiểu biết của bộ phận tri thức trẻ về vấn đề này, Nhóm nghiên cứu đã tiến hành điều tra, khảo sát sinh viên một số trường Đại học tại Hà Nội và tại ĐHQG HN.

Kết quả khảo sát sẽ giúp cho những nhà hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, giáo dục thể chất đưa ra được những giải pháp căn bản nhằm gìn giữ và phát triển bản sắc văn hóa dân tộc trong thời đại hiện nay.

Trong quá trình nghiên cứu, nhóm nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu: phân tích và tổng hợp tài liệu; phỏng vấn và toán học thống kê.

Đối tượng nghiên cứu:: Thực trạng nhận thức của sinh viên về TCDG và TTDT.

Khách thể nghiên cứu: Sinh viên các trường Đại học tại Hà Nội

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Thực trạng khách thể nghiên cứu

Nhóm nghiên cứu cùng các giảng viên trung tâm Giáo dục thể chất và thể thao, ĐHQG HN tiến hành khảo sát 794 sinh viên (230 nam và 564 nữ) tại 02 trường: trường Đại học Nguyễn Trãi, trường Đại học Tài chính, Ngân hàng Hà Nội và 3,047 (840 nam và 2207 nữ) sinh viên các trường thuộc ĐHQG HN. Nội dung khảo sát là thực trạng nhận thức của sinh viên về TCDG và TTDT. Đặc điểm của khách thể nghiên cứu:

Thực trạng dân tộc

- Dân tộc Kinh: 3483 sinh viên chiếm 90,7%
- Dân tộc khác: 358 sinh viên chiếm 9,83%, bao gồm các dân tộc: Tày, Mường, Thái, Nùng, Dao, Sán Dìu, Mường, Thổ, Cao Lan, Sán Chí, Chong, Cao Lân, H' Mông, Giáy.

Như vậy khách thể nghiên cứu chủ yếu là

sinh viên năm thứ 1,2,3 của các trường Đại học. Sinh viên đa dạng về thành phần dân tộc, là điều kiện để có thể tìm hiểu bản sắc văn hóa dân tộc và vùng miền.

2.2. Thực trạng khảo sát về giá trị và hiểu biết của sinh viên về trò chơi dân gian

2.2.1. Khảo sát giá trị của TCDG trong đời sống văn hóa Việt Nam

Đề tài tiến hành khảo sát giá trị TCDG trong đời sống văn hóa Việt Nam với các lựa chọn: Giá trị tín ngưỡng tâm linh; giá trị giáo dục truyền thống, lịch sử; giá trị thẩm mỹ nghệ thuật; giá trị kinh tế xã hội; giá trị giải trí; giá trị rèn luyện sức khỏe; giá trị gắn kết cộng đồng và các giá trị khác do sinh viên tự đề xuất. Kết quả thể hiện tại bảng 1.

Kết quả bảng 1 cho thấy, đa số sinh viên cho rằng giá trị của TCDG chủ yếu là: giáo dục truyền thống, lịch sử (90,84%), rèn luyện sức khỏe (86,59%), gắn kết cộng đồng (79,02%) và giải trí (74,25%).

2.2.2: Khảo sát mức độ hiểu biết về TCDG

Kết quả phỏng vấn mức độ hiểu biết về TCDG được trình bày tại bảng 2.

Kết quả bảng 2 cho thấy:

- Đa số sinh viên kể tên được khá nhiều các TCDG (trung bình mỗi sinh viên trả lời được 2-15 trò chơi). Tuy nhiên, số lượng sinh viên từng chơi các TCDG lại có sự khác biệt khá lớn so với số lượng TCDG mà sinh viên biết. Điều đó chứng tỏ các em có được biết TCDG thông qua

Bảng 1. Giá trị của trò chơi dân gian trong đời sống văn hóa Việt Nam

TT	Nội dung	Số lượng lựa chọn (n=3841)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1.	Giá trị tín ngưỡng tâm linh	1391	36.21	
2.	Giá trị giáo dục truyền thống, lịch sử	3489	90.84	
3.	Giá trị thẩm mỹ nghệ thuật	1789	46.58	
4.	Giá trị kinh tế xã hội	947	24.66	
5.	Giá trị giải trí	2852	74.25	
6.	Giá trị rèn luyện sức khỏe	3326	86.59	
7.	Giá trị gắn kết cộng đồng	3035	79.02	
8.	Khác	35	0.91	

Bảng 2. Mức độ hiểu biết về trò chơi dân gian (n=3841)

TT	Tên trò chơi/ nội dung trả lời	TCDG mà em biết	TCDG mà em từng chơi	TCDG nổi tiếng tại địa phương	TCDG mà em thích nhất	Nhận thức đúng/sai/ chấp nhận
1.	Bắn bi	119	65	6	27	Đúng
2.	Bịt mắt bắt dê	1144	768	141	229	Đúng
3.	Bịt mắt đập niêu	187	78	11	6	Đúng
4.	Bịt mắt đánh trống	7	5	5	2	Đúng
5.	Cà Kheo	219	80	49	21	CN
6.	Chi chi chành chành	382	238	22	37	Đúng
7.	Chơi Cù	8	1	2	0	Đúng
8.	Chơi khăng	6	1	-	1	Đúng
9.	Chọi gà	125	16	29	1	Đúng
10.	Chọi trâu	33	2	26	7	Sai
11.	Chùm nộm	5	1	1	0	Đúng
12.	Cờ người	118	21	67	11	CN
13.	Cướp cờ	209	80	18	24	Đúng
14.	Đá cầu	168	113	24	51	Sai
15.	Dạ danh	1	1	-		Đúng
16.	Đánh chuyền	12	5	3	6	Đúng
17.	Đánh đáo	30	6		1	Đúng
18.	Đánh đu	70	14	35	8	Đúng
19.	Đánh măng	6	3	6	2	Đúng
20.	Đấu vật	220	25	86	17	Sai
21.	Đua thuyền	250	20	104	35	Sai
22.	Đúc cây dừa, chừa cây mỏng	5	1	1	1	Đúng
23.	Dung dăng dung dẻ	99	59	9	1	Đúng
24.	Kéo co	1985	1760	799	912	CN
25.	Kéo cưa lừa xẻ	195	108	10	8	Đúng
26.	Khiêng kiệu	14	4	1	1	Đúng
27.	Lò cò	249	146	16	19	Đúng
28.	Mèo đuổi chuột	317	212	22	42	Đúng
29.	Múa Lân (Lân sư rồng)	9	4	2	1	Đúng
30.	Ném Pao	54	9	18	6	CN
31.	Ném lon	110	68	8	18	Đúng
32.	Nhảy bậc	1	0	0		Đúng
33.	Nhảy bao bố	16	9	8	1	Đúng
34.	Nhảy dây	785	596	117	258	CN
35.	Nhảy sạp	290	132	58	64	CN

TT	Tên trò chơi/ nội dung trả lời	TCDG mà em biết	TCDG mà em từng chơi	TCDG nổi tiếng tại địa phương	TCDG mà em thích nhất	Nhận thức đúng/sai/ chấp nhận
36.	Nu na nu nống	122	87	8	4	Đúng
37.	Ô ăn quan	2408	1763	370	1085	Đúng
38.	Oẳn tù tì	148	101	18	28	Đúng
39.	Pháo đất	29	6	12	2	Đúng
40.	Rồng rắn lên mây	1177	859	14	264	Đúng
41.	Tập tầm vông	65	31	2	2	Đúng
42.	Thả diều	61	38	5	16	Đúng
43.	Trốn tìm	495	431	74	214	Đúng
44.	Trồng nụ, trồng hoa	18	10	6	0	Đúng
45.	Không biết	8	3	62	3	
46.	Không có	2	8	229	55	
47.	Không trả lời	-	14	992	-	
48.	Không thích	-	-	-	7	
49.	Chưa từng chơi	-	60	-	-	

**Giải thích: Các TCDG ghi là chấp nhận (CN) là do chưa thống nhất được quan điểm xác định đó là môn thể thao hay trò chơi. Rất nhiều trò chơi đang được chuyển hóa dần thành một môn thể thao. Vì vậy chấp nhận quan điểm của người được khảo sát.*

sách, báo, truyền hình hoặc các phương tiện thông tin khác nhưng điều kiện thực tiễn để các em chơi các trò chơi lại không nhiều.

- Chưa phân biệt được TCDG với các môn TDTT. Ví dụ cho rằng đá cầu, bơi thuyền, đấu vật là TCDG.

- Nhầm lẫn giữa TCDG và lễ hội truyền thống (chơi trâu)

- 1283 ý kiến (chiếm 33,4%) không trả lời hoặc trả lời không biết, không có khi được hỏi TCDG nổi tiếng tại địa phương và 1068 ý kiến (27,8%) trả lời nhầm lẫn khi đưa ra các TCDG nổi tiếng tại địa phương. Như vậy đa số sinh viên không trả lời được những TCDG nổi tiếng của địa phương mình sinh sống.

- Một số TCDG nổi tiếng thời cha, anh của các bạn sinh viên hầu như ai cũng biết và từng chơi thì giờ đây bị mai một rất nhiều, điển hình là thả diều, chỉ có 61 ý kiến (1,5%) biết về trò chơi này, trong đó chỉ có 38 ý kiến (0,98%) trả

lời đã từng chơi.

- Số lượng sinh viên chưa từng chơi 1 TCDG nào: 85 sinh viên chiếm 2,2%

2.3. Thực trạng khảo sát về giá trị và hiểu biết về thể thao dân tộc

2.3.1. Khảo sát giá trị của TTDT trong đời sống văn hóa Việt Nam

Đề tài tiến hành khảo sát giá trị TTDT trong đời sống văn hóa Việt Nam, kết quả thể hiện tại bảng 3.

Từ kết quả bảng 3 cho thấy, đa số sinh viên cho rằng giá trị của TTDT chủ yếu là: giá trị giáo dục truyền thống, lịch sử (86,46%), giá trị rèn luyện sức khỏe (78,91%), giá trị gắn kết cộng đồng (76,00%) và giá trị giải trí (71,26%).

2.3.2. Khảo sát mức độ hiểu biết về TTDT

Từ kết quả bảng 4 cho thấy:

- Sinh viên biết về môn TTDT không nhiều, nhầm lẫn rất nhiều giữa các môn TTDT và các môn thể thao đại chúng, nhầm lẫn giữa môn

Bảng 3. Giá trị của môn TDTT trong đời sống văn hóa Việt Nam (n=3841)

TT	Nội dung	Số lượng lựa chọn	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1.	Giá trị tín ngưỡng tâm linh	1349	35.12	
2.	Giá trị giáo dục truyền thống, lịch sử	3321	86.46	
3.	Giá trị thẩm mỹ nghệ thuật	1748	45.51	
4.	Giá trị kinh tế xã hội	1107	28.82	
5.	Giá trị giải trí	2737	71.26	
6.	Giá trị rèn luyện sức khỏe	3031	78.91	
7.	Giá trị gắn kết cộng đồng	2919	76	
8.	Khác	50	1.3	

Bảng 4. Mức độ hiểu biết về thể thao dân tộc (n=3841)

TT	Tên môn TDTT/nội dung trả lời	Môn TDTT mà em biết	Môn TDTT mà em từng chơi	Môn TDTT nổi tiếng tại địa phương	Môn TDTT mà em thích nhất	Nhận thức đúng/sai/chấp nhận
1.	Bắn bi	30	19	6	16	Sai
2.	Bắn cung	395	55	16	106	Đúng
3.	Bắn nỏ	305	29	20	33	Đúng
4.	Bắn súng	13	2	-	-	Sai
5.	Bắt vịt	22	12	26	7	Sai
6.	Bịt mắt bắt dê	236	168	43	70	Sai
7.	Bơi lội	46	33	19	13	Sai
8.	Bóng chuyền	164	118	83	84	Sai
9.	Bóng đá	152	82	72	82	Sai
10.	Bóng rổ	59	29	7	13	Sai
11.	Cà kheo	225	72	39	44	CN
12.	Cá sấu lên bờ	30	26	5	4	Sai
13.	Cầu lông	81	86	25	64	Sai
14.	Đua thuyền	840	117	229	220	Đúng
15.	Chi chi chành chành	69	51	9	13	Sai
16.	Chơi chuyền	45	25	3	8	Sai
17.	Chọi trâu	26	3	21	6	Sai
18.	Chơi cò	2	2	-	-	Sai
19.	Cờ người	76	18	30	25	CN
20.	Cờ vây	2	3	1	3	Sai

TT	Tên môn TDTT/nội dung trả lời	Môn TDTT mà em biết	Môn TDTT mà em từng chơi	Môn TDTT nổi tiếng tại địa phương	Môn TDTT mà em thích nhất	Nhận thức đúng/sai/ chấp nhận
21.	Cướp cờ	47	34	9	13	Sai
22.	Đá cầu	620	574	161	309	Đúng
23.	Đập niêu	46	24	22	12	Sai
24.	Đẩy gậy	228	47	51	29	Đúng
25.	Đấu vật	741	85	178	102	Đúng
26.	Điền kinh	26	17	2	6	Sai
27.	Dung dăng dung dẻ	17	9	1	1	Sai
28.	Kéo co	1466	1394	673	1057	Đúng
29.	Múa lân -Lân sư rồng	23	4	9	6	Đúng
30.	Nhảy sạp	137	77	35	50	Sai
31.	Ném còn	252	105	125	85	CN
32.	Nhảy bao bố	76	43	14	16	Sai
33.	Nhảy dây	344	196	68	180	Sai
34.	Nu na nu nống	24	14	1	2	Sai
35.	Ô ăn quan	576	462	129	288	Sai
36.	Pháo đất	11	4	12	2	Sai
37.	Trốn tìm	114	103	29	57	Sai
38.	Võ cổ truyền	121	23	16	35	Đúng
39.	Võ	121	34	74	153	Sai
40.	Vovinam	93	28	9	32	Đúng
41.	Không biết	110	-	470	36	
42.	Không có		-	225	220	
43.	Không thích		-	-	12	
44.	Không trả lời		-	-	40	
45.	Chưa từng chơi	-	351	-	0	

TTDT và các trò chơi dân gian, nhầm lẫn giữa các môn TDTT với lễ hội.

- Số lượng sinh viên từng chơi 1 môn TTDT rất ít. Lựa chọn chủ yếu là: đá cầu, kéo co.
- 351 ý kiến (chiếm 9,1%) chưa từng chơi 1 môn TTDT nào và 1163 ý kiến (chiếm 30,28%) ý kiến từng chơi 1 môn TTDT (nhưng thực tế là nhầm lẫn) vì các môn sinh viên đó chơi không phải là môn TTDT mà là TCDG hoặc là các

môn thể thao chung.

- 695 ý kiến (chiếm 26,69%) không trả lời hoặc trả lời không biết, không có khi được hỏi môn TTDT nổi tiếng tại địa phương và 1067 ý kiến (27,78%) trả lời nhầm lẫn khi đưa ra các môn TTDT nổi tiếng tại địa phương. Như vậy 54,47% sinh viên không trả lời được những TTDT nổi tiếng của địa phương mình sinh sống.
- Một số môn TTDT đặc thù của Việt Nam



Bảng 5. Mức độ mong muốn phát triển trò chơi dân gian và thể thao dân tộc trong thời đại hiện nay

TT	Mức độ mong muốn	TCDG		TTDT		Ghi chú
		Số lượng lựa chọn (n=3841)	Tỷ lệ %	Số lượng lựa chọn (n=3841)	Tỷ lệ %	
1.	Rất mong muốn	2139	55.69	1814	47.23	
2.	Mong muốn	1258	32.75	1399	36.42	
3.	Bình thường, phân vân	423	11.02	594	15.46	
4.	Không mong muốn	11	0.28	22	0.57	
5.	Rất không mong muốn	10	0.26	12	0.31	

Bảng 6. Mức độ mong muốn đưa TCDG, TTDT vào môn học GDTC trong trường Đại học

TT	Mức độ mong muốn	TCDG		TTDT		Ghi chú
		Số lượng lựa chọn (n=3841)	Tỷ lệ %	Số lượng lựa chọn (n=3841)	Tỷ lệ %	
1.	Rất mong muốn	1433	37.31	1406	36.61	
2.	Mong muốn	1351	35.17	1348	35.1	
3.	Bình thường	948	24.68	986	25.67	
4.	Không mong muốn	79	2.06	74	1.93	
5.	Rất không mong muốn	30	0.78	27	0.7	

nhưng rất ít sinh viên liệt kê đó là môn Múa lân (múa lân sư rồng) và các môn Võ cổ truyền, chỉ có 4 em sinh viên (chiếm 0,1%) từng chơi môn Múa lân và này và 23 sinh viên (0,5%) từng học/ chơi môn Võ cổ truyền.

2.4. Khảo sát sinh viên về mong muốn phát triển trò chơi dân gian, thể thao dân tộc và đưa vào giảng dạy trong các môn học giáo dục thể chất tại các trường Đại học

Để đánh giá mức độ mong muốn phát triển TCDG, TTDT và đưa vào giảng dạy trong các môn học giáo dục thể chất tại các trường Đại học, nhóm tác giả đã khảo sát với 05 mức độ: Rất mong muốn, mong muốn, bình thường (phân vân), không mong muốn và rất không mong muốn. Kết quả cụ thể tại bảng 5 và bảng 6.

Kết quả bảng 5 và 6 cho thấy, đa số sinh viên có ý kiến rất mong muốn hoặc mong muốn (88,44% phát triển TCDT, 83,65% phát triển TTDT) và (72,48% đưa TCDG, 71,71% đưa TTDT vào giảng dạy môn GDTC trong các trường Đại học).

Tuy nhiên vẫn còn một số ý kiến phân vân hoặc chưa đồng ý về việc cần phải phát triển (11,56% về TCDG, 16,35% về TTDT) trong thời đại hiện nay cũng như đưa (27,52% về TCDG, 28,3% về TTDT) vào trong môn học GDTC trong các trường Đại học.

3. KẾT LUẬN

Đa số sinh viên đều đánh giá cao các giá trị của TCDG và TTDT trong đời sống văn hóa người Việt Nam, các giá trị được đánh giá cao là: giáo dục truyền thống, lịch sử; rèn luyện sức khỏe; gắn kết cộng đồng và giải trí.

Qua khảo sát nhóm nghiên cứu tổng hợp 44 TCDG và 40 môn TTDT do sinh viên lựa chọn, tuy nhiên còn có một số nhầm lẫn về các khái niệm TCDG và đặc biệt nhầm lẫn rất lớn về TTDT. Có một số lượng lớn sinh viên trả lời sai, không biết hoặc chưa từng chơi các môn TTDT. Điều này cho thấy thể thao dân tộc chưa phát huy được vai trò của mình trong phát triển thể chất sinh viên. Bên cạnh đó, một số TCDG có

tác dụng tốt đến phát triển thể chất và trí tuệ của giới trẻ đang bị mai một (thả điều).

Đa số sinh viên có mong muốn TCDG và TTDT tiếp tục được phát triển và đưa vào môn học GDTC giảng dạy tại các trường Đại học, Điều này cho thấy, mặc dù có sự tiếp xúc rất lớn với các trò chơi, thể thao hiện đại của quốc tế, nhưng giới tri thức trẻ vẫn mong muốn được giữ gìn và phát huy các trò chơi, các môn thể thao mang bản sắc dân tộc. Tuy nhiên, vẫn có 1 số ít sinh viên phân vân hoặc không đồng ý với ý kiến trên. Dù chỉ là thiểu số, cũng đặt ra cho nhà quản lý, nhà nghiên cứu và nhà hoạt động chuyên môn cần phải có những giải pháp tích cực hơn để nâng cao hiệu quả trong việc gìn giữ và phát triển TCDG, TTDT nói riêng và bản sắc văn hóa dân tộc nói chung trong giới tri thức trẻ hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành Trung ương khóa VIII (1998), Nghị quyết số 03-NQ/TW về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc;
2. Đặng Cảnh Khanh (2000), Vấn đề toàn cầu hóa và thể hệ trẻ Việt Nam hiện nay, Tạp chí Cộng sản, số 14;
3. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;
4. Trương Quốc Uyên: Chủ tịch Hồ Chí Minh với thể dục thể thao, Nxb Thể dục thể thao, Hà Nội, 2003.

***Nguồn bài báo:** Kết quả khảo sát sinh viên tháng 7,8/2023 các trường Đại học học tại Trung tâm GDTC&TT. Nghiên cứu phục vụ cho Hội thảo khoa học toàn quốc: “Chương trình Giáo dục thể chất gắn với phát triển thể thao dân tộc và trò chơi dân gian” của Trung tâm GDTC&TT, Đại học Quốc gia Hà Nội.*

***Ngày nhận bài:** 7/9/2023; **Ngày duyệt đăng:** 20/9/2023.*